TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2025/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990;

Đăng ký thường trú: Số F, T, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Hữu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Hữu T1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

** Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:*

Ông Trần Hữu T1 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc T2, sinh ngày 20/7/2013, hiện cháu T2 đang sống cùng với ông T1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), tiền cấp dưỡng do ông Trần Hữu T1 đại diện nhận, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Hữu T1 khai không có, nên không xem xét.

** Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0000568 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My